

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2021.
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2100/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 2 năm 2021.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan Đ, sinh năm 1995

Trú tại: 97/3, đường Dương Bạch Mai, KP7, phường Tam Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1991

Trú tại: 66, tổ 8, KP5, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đài, ông Hiếu có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2020 và các lời khai tại hồ sơ bà Nguyễn Thị Lan Đ trình bày:**

Bà và ông Ngô Văn H kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông Hiếu không đi làm để phụ vợ chăm lo cho con cái, gia đình, gia đình nhiều lần tìm việc làm cho anh Hiếu nhưng anh Hiếu không lo làm ăn, nhiều lần lấy tiền và vàng của vợ để cầm tiêu xài, nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hiếu không thay đổi mà còn chửi bới, đánh đập và xúc phạm bà. Hiện vợ chồng đã ly

thân từ cuối năm 2019 đến nay, từ khi ly thân anh Hiếu thường xuyên đến nhà bố mẹ ruột bà gây sự, đánh bà và xúc phạm bà. Nhiều lần gây sự hăm dọa bà và khủng bố tinh thần của bà qua tin nhắn điện thoại. Bà còn phát hiện ông Hiếu còn có hành vi sử dụng ma túy trong thời gian sống chung với bà. Hiện ông Hiếu đang chấp hành án phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản.

Hiện đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến tình cảm không thể hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ngô Văn H để trả tự do cho nhau.

-Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Ngô Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/2/2019.

Sau khi ly hôn, bà xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, bà không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 28/01/2021 ông Ngô Văn H trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị Lan Đ kết hôn với nhau năm 2018, nay bà Đài xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Ngô Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/2/2019.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Bảo cho bà Đài nuôi dưỡng, chăm sóc. Tam thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lan Đ và ông Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bà Nguyễn Thị Lan Đ là nguyên đơn và ông Ngô Văn H là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan Đ và ông Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Lan Đ và ông Ngô Văn H sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không còn tôn trọng lẫn nhau, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019.

Tòa án đã tiến hành xác minh, tại biên bản xác minh ngày 18/12/2020, địa phương cung cấp ông Ngô Văn H, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại địa chỉ 66, tổ 8, KP5, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay ông Hiếu không còn cư trú tại địa phương, ông Hiếu hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc về hành vi Trộm cắp tài sản. Về mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị Lan Đ và ông Ngô Văn H thì địa phương không nắm được thông tin gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hai vợ chồng ông Hiếu, bà Đài trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay đã sống ly thân. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Lan Đ.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Ngô Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/2/2019.

Sau khi ly hôn, bà Đài xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, bà không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hiếu trình bày trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Bảo cho bà Đài nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cháu Ngô Nguyễn Quốc B đang sống cùng với bà Đài, hiện cháu còn nhỏ, ông Hiếu cũng đồng ý giao cháu Bảo cho bà Đài nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy có căn cứ giao cháu Ngô Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/2/2019 cho bà Đài trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị Lan Đ phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan Đ.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lan Đ và ông Ngô Văn H.

- **Về con chung:**

Có 01 (một) con chung là: Ngô Nguyễn Quốc B, sinh ngày 14/2/2019.

Giao cháu Ngô Nguyễn Quốc B cho bà Nguyễn Thị Lan Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Hiếu được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có, không đặt ra xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có, không đặt ra xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Lan Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Lan Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006720 ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Đồng Nai;

-VKSND TP Biên Hòa;

-VKSND tỉnh Đồng Nai;

-Các đương sự;

-Thi hành án;

-Lưu hồ sơ, Vp.

-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trúc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa